



XEM XÉT LẠI HÌNH ẢNH THỨ HAI*****

**NGUỒN LỰC NỘI ĐỊA CỦA TRUNG QUỐC TRONG
VAI TRÒ CẢI CÁCH CHỦ NGHĨA TƯ BẢN TOÀN CẦU**

Jörn-Carsten Gottwald và Sebastian Bersick*

Xem xét lại hình ảnh thứ hai*****

Nguồn lực nội địa của Trung Quốc trong vai trò cải cách chủ nghĩa tư bản toàn cầu¹

Jörn-Carsten Gottwald²

và Sebastian Bersick³

Biên dịch: *Lâm Ngọc Quý⁴*

Hiệu đính: *Bùi Hải Ly⁵*

Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR và VCES.

1 Nguồn: Second image IPE: Second image revisited: The domestic sources of China's foreign economic policies, Special issue, International Politics Vol. 52, 6, 779–800 truy cập tháng 11 năm 2015, <https://link.springer.com/article/10.1057%2Fip.2015.13>

2 Giáo sư Chính trị Đông Á tại Đại học Ruhr, Bochum, tác giả liên hệ chính

3 Giáo sư Kinh tế Chính trị Quốc tế của Đông Á tại Đại học Ruhr, Bochum

4 Cộng tác viên Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

5 Cộng tác viên Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

Giới thiệu

Sự nổi lên của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (CHNDTH, từ đây gọi tắt là Trung Quốc) như một cường quốc làm dấy lên các câu hỏi cơ bản về tương lai của nền quản trị tài chính toàn cầu. Trung Quốc được xem là đại diện cho một thể lực mới có thể thiết lập “luật chơi” (Douglas C. North) cho nền tài chính toàn cầu, đặc biệt là trong khuôn khổ mới của các nước G20. Tuy nhiên, những mong đợi này, lại đối nghịch sâu sắc với các quan điểm truyền thống của Trung Quốc đặt ưu tiên vào chủ quyền lãnh thổ và từ đó tách biệt nước này khỏi chủ nghĩa đa phương đầy tham vọng. Từ lập trường của Trung Quốc, có thể thấy sự đối lập rõ ràng giữa những kỳ vọng bên ngoài về vai trò tương lai của Trung Quốc với những can thiệp quốc tế truyền thống được tập trung cao độ. Cho đến nay, Trung Quốc vẫn khá mờ nhạt trong các khởi xướng chính sách cũng như những đề xuất cải cách thể chế. Việc các kết quả chính sách khá khiêm tốn, bởi sự do dự của Trung Quốc nhằm xem xét lại quan niệm về vai trò của mình, chênh lệch với những kỳ vọng lớn lao, với sự chuyển biến đáng kể về cơ hội, có thể được giải thích thông qua phân tích tác động của nhu cầu trong nước, kỳ vọng quốc tế và nhận định truyền thống về vai trò của Trung Quốc. Do đó bài viết này sẽ tiếp cận theo thuyết vai trò để phân tích những chuyển dịch đang diễn ra trong chính sách kiểm soát nền tài chính toàn cầu của Trung Quốc trong bối cảnh các nước G20. Nó cho thấy một sự nhìn nhận lại quan trọng về các vị trí then chốt của Trung Quốc khi xét đến nền quản trị toàn cầu: đòi hỏi trách nhiệm ngày càng nhiều hơn, thỏa hiệp về quyền tự chủ trong nước và hỗ trợ sự trỗi dậy của các nhân tố theo một cấu trúc toàn cầu mới. Tuy vậy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã không tiến hành thúc đẩy các quy định tài chính toàn cầu mang màu sắc Trung Quốc. Như đã lập luận, điều này có thể bởi vì nhận thức về vai trò quốc tế mới của Trung Quốc chưa đạt được sự nhất quán rõ ràng.

International Politics (2015), 52,779–800. doi:10.1057/ip.2015.20

Từ khóa: Trung Quốc; tài chính toàn cầu, chủ quyền; quản trị toàn cầu; G20, chủ nghĩa đa phương

Ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc đến chủ nghĩa tư bản toàn cầu

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu (KHTCTC) nổ ra ở Mỹ vào năm 2007/2008 đã làm thay đổi sâu sắc nền chính trị toàn cầu. Thậm chí, chỉ cần nhìn thoáng qua những hình ảnh tại các hội nghị thượng đỉnh G7/8 và các cuộc họp giải quyết khủng hoảng của hội nghị thượng đỉnh G20 là đã có thể thấy ngay sự đa dạng mới với mức độ phức tạp hơn: Xen lẫn những đại diện của trật tự chủ nghĩa tư bản toàn cầu trước đây là đại diện của những thế lực mới nổi ở châu Phi, các nước Ả Rập, châu Á và Mỹ La-tinh. Rõ ràng, các nỗ lực nhằm cải cách nền quản trị kinh tế thế giới và tái cấu trúc chủ nghĩa tư bản toàn cầu để ứng phó với cuộc KHTCTC, phụ thuộc lớn vào nguồn cung ứng từ các nước ở Bán cầu Nam (Global South)¹. Với dân số lớn, khả năng phát triển kinh tế mạnh mẽ và hình thái quản trị đặc trưng, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (CHNDTH, từ đây gọi tắt là Trung Quốc) đã chiếm lĩnh trung tâm sân khấu – ít nhất là trong kỳ vọng của nhiều nhà quan sát trong và ngoài nước (Jacques, 2008; Chin, 2010).

Vào giai đoạn tiền khủng hoảng, trật tự của chủ nghĩa tư bản toàn cầu bị chi phối bởi các quan điểm, nguyên tắc và các cấu trúc vốn đã bám rễ vào Bretton Woods, hệ thống được tạo ra sau Chiến tranh thế giới thứ hai². Các cải cách kinh tế vào những năm 1990, được gọi là Đồng thuận Washington³, đã “tập trung vào quan điểm cho rằng mọi chính phủ nên tự do hóa, tư nhân hóa và gỡ bỏ sự kiểm soát” (Wade, 2008, tr.5). Các chiến lược quản trị và phát triển kinh tế hiệu quả dựa trên bản thiết kế những yếu tố cơ bản trong trật tự của nền kinh tế thị trường, tuy nhiên, việc hiện thực hóa trong xã hội đầy khác biệt đã tạo ra nhiều dạng chủ

¹ Global South: Bán cầu Nam hay “Global South” là một thuật ngữ được sử dụng để đề cập tới các nước đang phát triển chủ yếu nằm ở Nam bán cầu (Người Hiệu đính – H.đ).

² Bretton Woods: Hệ thống Bretton Woods kéo dài từ năm 1944 đến năm 1971, bắt đầu từ một hội nghị diễn ra ở Bretton Woods, New Hampshire, Hoa Kỳ vào năm 1944, thống nhất mức tỷ giá cố định cho các đồng tiền chính và cho phép ngân hàng trung ương được can thiệp vào thị trường tiền tệ. Chế độ Bretton Woods quy định một ounce vàng có giá 35 đôla Mỹ (H.đ).

³ Đồng thuận Washington: là một thuật ngữ do John Williamson đưa ra tại Viện Kinh tế Quốc tế năm 1990, bao gồm một loạt các chính sách để giải quyết các vấn đề kinh tế, bao gồm cải cách thuế, tự do hóa lãi suất, một cơ chế tỷ giá hối đoái cạnh tranh, tự do hóa thương mại, tự do hóa đầu tư trực tiếp nước ngoài, và phi điều tiết hóa. Đồng thuận Washington từ đó được dùng để chỉ chung các chính sách “tân tự do” phản ánh quan điểm của Hoa Kỳ, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới, vv... (H.đ).

nghĩa tư bản khác nhau (Hall và Soskice, 2001). Cuộc KHTCTC đã tàn phá nghiêm trọng các nền kinh tế lớn nhất thế giới, trong đó có Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu. Điều này dẫn đến một quan điểm mới, nhận được nhiều sự đồng thuận, cho rằng các nước mới nổi ở Bán cầu Nam cần gia tăng ảnh hưởng và đảm đương nhiều trọng trách hơn trong việc quản lý nền kinh tế toàn cầu. Kết quả là, những chuyển đổi mang tính hệ thống đã diễn ra, với việc hình thành nhóm G20 mới, sự khủng hoảng trong quan điểm về khái niệm G7/G8 cũng như sự xuất hiện của nhóm BRICS (bao gồm các nước Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi).

Trước hết, Trung Quốc đã trở thành tiêu điểm của những kỳ vọng khắp toàn cầu. Sau hơn ba thập kỷ cải cách kinh tế xã hội, Trung Quốc đã “thực hiện một nền Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” (Điều 15, Hiến pháp Trung Quốc). Thêm vào đó, sự bùng nổ về kinh tế đã cung cấp những nguồn lực đáng kể giúp giải quyết cuộc KHTCTC (Schmidt, 2009). Vì vậy, nền kinh tế Trung Quốc tuy chịu sự suy giảm lớn trong xuất khẩu, nhưng chỉ trong thời gian ngắn và đã nhanh chóng phục hồi. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng cùng cách thức xử lý dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) đã phơi bày những mất cân bằng cốt lõi và các điểm yếu cấu trúc trong trật tự nền kinh tế nội địa cũng như mô hình phát triển của quốc gia này. Sự phụ thuộc vào đầu tư công, công nghệ nước ngoài đã được thừa nhận và việc tiếp cận những thị trường xuất khẩu đang là vấn đề mấu chốt trong các chính sách cải cách sâu rộng hơn của Trung Quốc, đặc biệt là khi ông Tập Cận Bình và Lý Khắc Cường được bổ nhiệm vào các vị trí đứng đầu của Đảng và nhà nước trong năm 2012/2013. Những nỗ lực thúc đẩy mới mẽ nhằm cải cách toàn diện kinh tế, xã hội, và chính trị đã cổ vũ cho khái niệm “Đồng thuận Bắc Kinh” (Ramos, 2004), nhấn mạnh sự kết hợp độc nhất giữa tăng trưởng kinh tế cao dựa vào xuất khẩu với nền chính trị độc tài, còn được biết đến là “Mô hình kiểu Trung Quốc” (*zhongguo moshi*) (Huang Yasheng, 2011; Ferchen, 2013). Thêm vào đó, điều này cũng tăng thêm một chiều hướng mới trong cuộc tranh luận đã tiến xa để hiểu rõ vai trò mới của Trung Quốc trong quan hệ quốc

tế: liệu quốc gia này sẽ là mối đe dọa cho trật tự thế giới vốn đã tồn tại từ trước hay sẽ là một thành tố mới góp phần xác lập các nguyên tắc xuyên quốc gia (Helleiner và Pagliari, 2011, tr. 183; Pang và Wang, 2013).

Ban đầu, cuộc tranh luận về KHTCTC ở Trung Quốc cho thấy sự tự mãn của nước này ở một mức độ nào đó trước những thất bại của chủ nghĩa tư bản kiểu Mỹ. Tuy nhiên, theo thời gian, rất nhiều luồng ý kiến đa dạng cạnh tranh nhau, từ tầm vóc vĩ đại của một quốc gia đến tính tự giới hạn, hay nhận thức về tính dễ tổn thương của nền kinh tế đã được thảo luận trong giới hoạch định chính sách. Vì vậy, bài viết này sẽ chỉ ra rằng việc phân tích về đóng góp của Trung Quốc trong những nỗ lực hiện có nhằm tái xác lập các nguyên tắc tài chính toàn cầu, cần phải phản ánh những khó khăn, những xung đột lợi ích và những luồng ý kiến đối chọi bên trong quốc gia này. Trung Quốc đang trong giai đoạn xác định lại mô hình phát triển, và trên cơ sở đó nhận thức về vai trò quốc gia mới của mình. Mặc dù có những mối quan tâm khác nhau liên quan đến Trung Quốc, các cuộc thảo luận đều công nhận quốc gia này đã từ bỏ thái độ cách biệt đầy hoài nghi trước đây đối với nền quản trị toàn cầu và các cam kết đa phương. Trách nhiệm toàn cầu và khu vực không chỉ được công nhận bởi các nhà lãnh đạo Trung Quốc mà còn mở ra hướng tiếp cận mới đối với chính sách ngoại giao – khái niệm “Mô hình siêu cường kiểu mới” của Tập Cận Bình – và một cuộc cải cách mới toàn diện được thúc đẩy tại kỳ họp thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương ĐCS Trung Quốc khoá 18 vào tháng 11/2013. Đối đầu chính với các thể chế, tư tưởng và nguyên tắc quản trị toàn cầu thiết lập theo các nước phương tây, Trung Quốc được kỳ vọng sẽ đóng vai trò lãnh đạo trong việc tái thiết lập nền quản trị tài chính toàn cầu.

Lý thuyết vai trò và nghiên cứu về nguồn lực nội địa trong chính sách ngoại giao của Trung Quốc

Thống nhất với hướng tiếp cận chung của chuyên đề đặc biệt này, chúng tôi [tác giả] ủng hộ quan điểm cho rằng các bước đi trong chính sách ngoại giao của Trung Quốc “có thể được lý giải một cách xác đáng nhất thông qua phân tích cấu trúc nội địa và tình hình chính trị của quốc gia này” (Nölke, Lời giới thiệu của Chuyên đề Đặc biệt). Chính sách ngoại giao của Trung Quốc từ lâu đã bị “những ưu tiên cải cách trong nước” chi phối và đến nay, được cho là sẽ tạo điều kiện cho quá trình phát triển kinh tế xã hội tiếp tục diễn ra. Trong bối cảnh nền kinh tế Trung Quốc hội nhập ngày càng sâu hơn vào thị trường toàn cầu và từ từ mở cửa hệ thống tài chính, cách thức quốc gia này đóng góp không chỉ vào việc kiểm soát cuộc KHTCTC, mà còn trong tái cấu trúc các thể chế tài chính quốc tế là vấn đề tối quan trọng.

Thế nhưng, việc nghiên cứu tiến trình phát triển thị trường tài chính toàn cầu từ trước đến nay thường bị tách biệt với các nghiên cứu chính sách đối nội và đối ngoại của Trung Quốc, chỉ trừ một vài trường hợp ngoại lệ (Chan và cộng sự, 2012; Sanderson và Forsythe, 2013). Thêm nữa, có rất ít nghiên cứu giải quyết những vấn đề lớn và phức tạp hơn, đó là các đề xuất chính sách ngoại giao từ việc điều tiết thị trường tài chính và ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Trung Quốc đến nền quản trị toàn cầu (Qu, 2013; Heep, 2014). Tương tự, hầu hết các nghiên cứu về vai trò của Trung Quốc đối với quản trị tài chính toàn cầu chỉ mô tả tính đúng đắn trong các chính sách của Trung Quốc từ tính đúng đắn tổng thể trong quan hệ quốc tế.

Nhận thức về vai trò quốc gia như là nền tảng cho các động thái của chính sách ngoại giao không phải là bất biến. Nhận thức về vai trò được “hình thành và liên tục tái hình thành do chịu tác động từ quá trình phát triển trong và ngoài nước” (Acharya, 2011, tr. 852). Tiếp nối cách diễn giải theo hướng kiến tạo xã hội (socio-constructivist) về lý thuyết vai trò nói chung (Harnisch và cộng sự, sắp

công bố) và đối với Trung Quốc nói riêng (Gottwald và Duggan, 2011; Shih, 2012; Bersick và Gottwald, 2013a; Shih và Yin, 2013), bài viết này sẽ nghiên cứu ảnh hưởng của nhu cầu trong nước khi xét đến nỗ lực của giới lãnh đạo Trung Quốc trong việc từng bước xem xét lại nhận thức vai trò quốc gia. Điều này khiến kỳ vọng về vai trò trong nước của Trung Quốc do những cử tri có lợi ích, mà không nhất thiết phải là giới tinh hoa, đặt ra mâu thuẫn với vai trò lãnh đạo tự định và kỳ vọng về vai trò quốc tế của quốc gia này, đặt ra bởi những tác nhân lớn, bao gồm Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, và các đối tác của Trung Quốc trong khối BRICS. Do phạm vi hạn hẹp, bài nghiên cứu mang tính khai phá này sẽ không đi sâu phân tích những góc nhìn khác nhau về vai trò của Trung Quốc. Phân tích sẽ chỉ tìm hiểu các thành phần cơ bản trong những diễn thuyết cạnh tranh nhau liên quan đến vai trò trung tâm mới và đầy tiềm năng của một Trung Quốc đang trỗi dậy trong nỗ lực nhằm thay đổi các nguyên tắc đang chi phối chủ nghĩa tư bản toàn cầu.

Trong bối cảnh quốc tế, các vai trò sẽ kết hợp chặt chẽ với một tập hợp những hành động, hướng tiếp cận và hành xử ngoại giao, có thể được thu gọn lại thành những vai trò cụ thể (Holsti, 1970) được thiết lập qua lại ở các vị trí xã hội. Hiện nay ở các quốc gia dân chủ, ngày càng có nhiều nhóm “được tổ chức” và “cụ thể” đưa ra những kỳ vọng khác nhau liên quan đến vai trò mà nhà nước, đại diện bởi chính phủ, cần phải có trong nền chính trị quốc tế. Càng làm tăng thêm tính phức tạp trong việc hình thành và thực thi chính sách, những quan điểm khác nhau liên quan đến vai trò quốc gia vì vậy có thể dẫn đến tranh cãi và xung đột về vai trò, tiềm tàng khả năng định hình các chính sách ngoại giao cũng như các thể chế toàn cầu (Harnisch, 2012, tr. 49-50).

Trong trường hợp của Trung Quốc, một xã hội đa nguyên bị giới hạn nghiêm trọng, khả năng tiếp cận những thảo luận công khai chỉ nằm trong tầm tay của những nhóm thành thạo về máy tính, với trình độ học vấn trên trung bình và hoạt động trong một khuôn khổ pháp lý liên tục thay đổi, chịu sự kiểm duyệt lớn từ

phía nhà nước, việc xác định mối quan hệ giữa quần chúng và giới tinh hoa cần phải có phương pháp tiếp cận thực nghiệm sâu rộng. Bài viết đặt mục tiêu xác định một số sai lầm lớn trong nhận thức về vai trò của Trung Quốc đang mâu thuẫn trong nội bộ giới tinh hoa, liên quan đến vai trò của Trung Quốc trong nhóm G20, bằng cách đối chiếu với một số ví dụ tiêu biểu trong các vị trí chính yếu của giới lãnh đạo trung tâm và giới trí thức của công chúng. Điều này cho phép việc đánh giá phạm vi hành động và những giới hạn lựa chọn đối với vị trí lãnh đạo của Trung Quốc trong các động thái mà nước này thực hiện trong phạm vi nhóm G20, đặc biệt khi so sánh với kỳ vọng của những “thành viên chủ chốt khác”. Việc xác định các sai lầm lớn trong nhận định về vai trò của Trung Quốc cũng giúp hiểu được cách thức Trung Quốc đã dịch chuyển từ vị trí một nước đi sau đầy hoài nghi trong hệ thống tài chính toàn cầu, sang vai trò “lãnh đạo trung tâm” từng bước hội nhập, với sự nhận thức rất rõ những giới hạn gây ra trong nước, cũng như cái giá phải trả đối với việc tăng cường hội nhập toàn cầu theo hướng đa phương và những hệ lụy đến các chính sách dài hơi của nước này (Bersick và Gottwald, 2013a).

Kỳ vọng quốc tế về vai trò của Trung Quốc trong quản trị kinh tế toàn cầu

Nhìn chung, vai trò của Trung Quốc trong nhóm G20 được đánh dấu bởi sự tương phản sâu sắc giữa những kỳ vọng quốc tế lớn lao tại thời điểm diễn ra cuộc KHTCTC với một động thái thận trọng hướng đến vai trò lãnh đạo chủ động hơn của Trung Quốc trong quá trình thiết lập nhóm G20 (Gottwald và Duggan, 2011). Trong những giai đoạn đầu của nhóm G20 mới, các đối tác của Trung Quốc đã kêu gọi quốc gia này có hoạt động tích cực hơn là một “nhà lãnh đạo bán thời gian” (Alexandroff, 2010) (Buzan, 2010; Yan, 2010; Zhu, 2010). Chính vì thế, quá trình ‘suy tính lại lập trường chính sách, cũng như nhu cầu cấp thiết phải điều chỉnh lại phạm vi chính sách khu vực và toàn cầu ngày càng được thôi thúc bởi những kỳ vọng ngày càng cao mà quốc tế đặt ra cho Trung Quốc với vai trò là một bên liên quan’ (Gross và Jian, 2012, tr. 211).

Khi cuộc KHTCTC bùng nổ, các nhà quan sát đã nhanh chóng chỉ ra vai trò quan trọng của Trung Quốc, quốc gia mới nổi lên trong việc thiết lập những nguyên tắc mới cho hoạt động kinh tế toàn cầu. Đối với các nhà hoạch định chính sách ngoại giao Trung Quốc, Hoa Kỳ được xem là đối tác quan trọng nhất, thành viên chủ chốt nhất (Harnisch, 2012). Với vai trò là siêu cường duy nhất, là đầu tàu kinh tế và mỏ neo cho kiến thiết an ninh Đông Á (Sutter, 2014), Hoa Kỳ đóng cả hai vai trò, vừa là điểm chuẩn để đo lường, vừa là thách thức cho sự phát triển hòa bình của Trung Quốc.

Hoa Kỳ đã và đang sử dụng diễn đàn các hội nghị thượng đỉnh G20 để yêu cầu Trung Quốc hỗ trợ trong việc tái cân bằng nền kinh tế thế giới. Trong bối cảnh khủng hoảng, lập trường của Hoa Kỳ với Trung Quốc bao gồm hai yếu tố chính: một là, kêu gọi giới lãnh đạo Trung Quốc hợp tác như một bên liên quan có trách nhiệm và hai là, hạn chế sức ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc, một đối thủ tiềm năng lớn và có quyền phủ quyết trong quản trị kinh tế toàn cầu. Theo cách này, có thể hiểu rõ nỗ lực của Hoa Kỳ nhằm “giáng một đòn vào Trung Quốc trong khuôn khổ nhóm G20” (Rommerskirchen, 2014, tr. 257) bằng cách gây sức ép buộc Trung Quốc phải nâng giá đồng Nhân dân tệ (NDT). Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã - và tiếp tục sẽ - không nhượng bộ trước tất cả những kêu gọi yêu cầu thay đổi căn bản cơ chế tỷ giá hối đoái của Trung Quốc. Thái độ kiên quyết này của Trung Quốc mặc dù đã làm nảy sinh mâu thuẫn với các đối tác nước ngoài, nhưng lại giúp truyền đến công chúng trong nước hình ảnh về một sự lãnh đạo cứng rắn với tầm hiểu biết thấu đáo các vấn đề kinh tế và những nguồn lực cần thiết để theo đuổi một lộ trình riêng kể cả là chống lại các sức ép toàn cầu. Đồng thời, trong mắt các nhà quan sát, vai trò của Trung Quốc trong G20 đã chuyển từ đối thủ sang “đối tác tiềm năng” (Ignatius, 2010), và đồng lãnh đạo “thật sự xứng đáng có tiếng nói lớn hơn” (Economy, 2011) mong muốn “đóng vai trò thiết lập trong việc kiến tạo hệ thống mới này về mọi mặt, và không chỉ trong mảng quản trị tài chính nền kinh tế thế giới (Kissinger, 2011).

Liên minh châu Âu, một đối tác chiến lược của Trung Quốc kể từ năm 2003, lần đầu cảm thấy chắc chắn với mục tiêu chính sách giúp Trung Quốc hòa nhập vào cộng đồng toàn cầu. Tuy nhiên, việc đối mặt với những chia rẽ sâu sắc giữa các nước thành viên cũng như giữa một số chính phủ quốc gia với Ủy ban châu Âu khiến EU gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển một chính sách nhất quán trong nhóm G20 (Rommerskirchen, 2014). Thực trạng cuộc khủng hoảng nợ công đang đe dọa những nền tảng thống nhất của châu Âu, những kêu gọi hỗ trợ từ phía Trung Quốc đối với chính phủ các nước EU ngày càng lớn hơn (Bersick và Gottwald, 2013b; Casarini, 2013; Luzenberger, 2013). Trong sức ảnh hưởng của mình, cuộc khủng hoảng đã kích hoạt tiến trình “xác định lại mối quan hệ tổng thể” (Bersick, 2014, tr. 132). Liên minh châu Âu, tự tuyên bố là bên đặt ra những tiêu chuẩn cho chủ nghĩa đa phương và nền quản trị toàn cầu, không còn thể hiện thái độ tự tin như trước khủng hoảng với việc rao giảng mô hình và chỉ dẫn cho các cường quốc mới nổi đang thay thế vai trò của họ trong các diễn biến toàn cầu. Lúc cuộc khủng hoảng mới bắt đầu, chính phủ các nước EU vẫn còn tiếp tục xây dựng những cơ chế nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các tổ chức Trung Quốc vào châu Âu (Gottwald, 2010). Trong suốt cuộc khủng hoảng, mối lo sợ Trung Quốc sẽ trỗi dậy thành kẻ thống trị mới của thế giới đã chuyển sang cách nhìn nhận quốc gia này là một đối tác chiến lược, có thể cứu được nền kinh tế châu Âu mặc dù chưa thực sự sẵn lòng. Tóm lại, EU đã bắt tay cùng Hoa Kỳ kêu gọi Trung Quốc có những cam kết cao hơn trong quản trị tài chính toàn cầu mới bao gồm các thay đổi chính sách và luân chuyển tài chính.

Cũng từ đó, Liên minh châu Âu đã thay đổi kỳ vọng đối với vai trò của Trung Quốc. Trong khi lúc đầu, liên minh này nhấn mạnh hình ảnh một Trung Quốc là đối tác, cần phải học hỏi để nắm vai trò là bên tham gia có trách nhiệm, thì bây giờ họ đã ghi nhận quốc gia này xử sự ngày càng có trách nhiệm. Theo cựu Chủ tịch Ủy ban châu Âu José Manuel Barroso, “Trung Quốc đang hành động với vai

trò là tác nhân của tăng trưởng, là cầu nối giữa các nền kinh tế phát triển và đang phát triển, là nước ủng hộ tự do thương mại quan trọng trong các Vòng đàm phán Doha. Không chỉ dừng lại là một nền kinh tế xuất khẩu hay mới nổi mà, ở thời điểm hiện tại, Trung Quốc thực sự là động lực quan trọng của thế giới (Barroso, 2012).

Tất cả các nước trong khối BRICS đều là thành viên của G20, nơi mà họ nổi lên, tuy chia rẽ nhưng là những bên có tiếng nói quan trọng khác. Trong khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc vẫn giữ sự thận trọng nhất định do một số bất đồng cơ bản trong chính sách với một số nước, ví dụ như Brazil, Trung Quốc đã sử dụng BRICS làm một diễn đàn quan trọng để thể hiện hình ảnh của mình như người phát ngôn hay người đại diện cho các nước mới nổi đang phát triển (Bersick và Gottwald, 2013a). “Liên minh cùng khối BRICS không những giúp Trung Quốc đối trọng với Hoa Kỳ mà còn mang lại rất nhiều lợi ích khác cho quốc gia này: như ổn định môi trường quốc tế, hỗ trợ các nước đang phát triển khác, tăng cường bản sắc với vị thế của một quốc gia đang phát triển, phối hợp vai trò với các nước khác trong khối BRICS để tối đa hóa đòn bẩy vốn, và ẩn mình trong một nhóm để tránh những chú ý tiêu cực” (Glosny, 2010, tr. 102). Mặc dù có nhiều khác biệt, nhóm BRICS cùng chia sẻ mối quan tâm trong việc sửa đổi lại các nguyên tắc toàn cầu và tách ra khỏi những thỏa thuận xuyên Đại Tây Dương (Fourcade, 2013). Họ là “một liên minh hỗn tạp gồm các thế lực thường xuyên cạnh tranh với nhau, chia sẻ chung một mục tiêu chính trị căn bản: đó là làm xói mòn vị thế bá chủ của phương Tây” (Laidi, 2012, tr. 615). Do đó, nhóm BRICS đã trở thành một nhân tố mới quan trọng đối với cộng đồng chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

Tất nhiên, tất cả các đối trọng khác như Nhật Bản, Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) hoặc các nước đang phát triển khác đều góp phần cho quá trình xem xét lại nhận thức về vai trò quốc gia của Trung Quốc. Tuy nhiên, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu và, ở mức độ thứ cấp, là BRICS là không được xem

là tâm điểm được tập trung trong các cuộc tranh luận chính trị ở Trung Quốc, bởi các quốc gia và liên minh này đại diện cho ba đối trọng khác nhau: một đã thiết lập được vị thế bá chủ (Hoa Kỳ), một là nền kinh tế lớn nhất và có nguồn lực kinh tế đã tồn tại lâu đời (Liên minh Châu Âu), và một là hệ thống tổ chức mới, phi truyền thống gồm các cường quốc đang cùng nổi lên (BRICS).

Nhận thức trong nước về vai trò toàn cầu mới của Trung Quốc

Cuộc KHTCTC và tác động của nó đến nền quản trị tài chính toàn cầu đã khiến các nhà lãnh đạo Trung Quốc bất ngờ. Trước khi cuộc khủng hoảng nổ ra, Trung Quốc tiếp cận nền quản trị toàn cầu một cách hiệu quả theo hướng dài hạn. Nước này quan sát từ bên ngoài, và không có những đóng góp chủ động từ bên trong (Liu, 2012). Các học giả Trung Quốc hướng sự chú ý đến nền quản trị toàn cầu khá muộn. Bằng Trung Anh và Vương Hồng Anh (Pang Zhongying, Wang Hongying, 2013, tr. 1192) cho rằng đóng góp của Vương Dật Châu (Wang Yizhou) vào năm 1995 là cuộc thảo luận lần đầu tiên của Trung Quốc về khái niệm này. Trước khi cuộc khủng hoảng diễn ra, mối quan tâm ngày càng gia tăng mạnh mẽ liên quan đến nguồn gốc khái niệm này và khả năng áp dụng đối với Trung Quốc (Yu, 2004). Sau đó, đề tài quản trị toàn cầu đã thúc đẩy một môi trường tích cực cho công cuộc cải cách trong nước, nghiên cứu cách làm tốt nhất trên thế giới để tìm giá trị cho những chính sách cải cách của Trung Quốc, chuẩn bị cho các chuyên gia và doanh nghiệp Trung Quốc trong dài hạn để nắm giữ những vị trí dẫn đầu, nâng cao hình ảnh Trung Quốc trên khắp thế giới (Chan, 2008; Wang, 2011). Vì thế, thông thường Trung Quốc đáp ứng đủ điều kiện là một quốc gia nắm giữ vai trò, xác lập vị trí của mình trong khuôn khổ nền quản trị tài chính toàn cầu, theo đúng như các đối tác quan trọng nhất của nước này kỳ vọng. Trung Quốc đã tuân theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế, tuy nhiên dù có mâu thuẫn như thế nào, quốc gia này cũng đã hạn chế sự tham gia của mình theo mong muốn của người dân trong nước (Walter, 2010, tr. 161-162). Khi nhóm G20 được thành lập, vị trí này của Trung Quốc như một bên giữ vai trò đầy hoài

nghi đã bị thách thức. Tại những hội nghị thượng đỉnh đầu tiên của G20, giới lãnh đạo Trung Quốc ban đầu đã lên tiếng ủng hộ một việc phối hợp hành động giữa các quốc gia trên toàn thế giới nhằm đối phó với cuộc KHTCTC, tuy nhiên, lại không mong muốn tìm kiếm một kết cấu điều tiết mới ở cấp độ toàn cầu. Ông Ngô Kính Liễn (Wu Jinglian) (2009, tr. 2), chuyên gia kinh tế cao cấp có nhiều ảnh hưởng, đã sớm kêu gọi Trung Quốc có khả năng tái xác định vai trò của mình trong hệ thống tài chính thời kỳ hậu Bretton Woods. Hệ thống mới này cần phục vụ cho lợi ích của mọi quốc gia và không nên bị đồng USD chi phối. Tuy nhiên, ông Trần Đông Hiểu (Chen Dongxiao) (2010) đã quan sát đúng “tình hình thiếu vắng sự đồng thuận trong nội bộ Trung Quốc về vai trò của G20 như một thể chế quản trị toàn cầu mới đang dẫn đầu”. Các động thái thận trọng chi phối bởi thái độ hoài nghi đối với tính bền vững của G20 đã bắt gặp những quan điểm lạc quan (Zhu, 2010, tr. 34-35).

Phần lớn các nhà quan sát Trung Quốc đều đồng ý rằng cuộc KHTCTC đã làm nổi bật tính cần thiết trong việc cải cách hệ thống tài chính quốc tế, và rằng nó cũng tạo cơ hội quan trọng cho Trung Quốc tham gia vào tiến trình ra các quyết định ở cấp độ toàn cầu. Vì việc này, G20 được cho là giữ vai trò trung tâm bởi nhóm này bao gồm những đại diện chính của Bán cầu Phía Nam. Do đó, G20 cho phép những cuộc thảo luận trực tiếp giữa các nước “công nghiệp cũ” với “các nền kinh tế mới nổi” có thể diễn ra (He, 2009; Ma, 2009; Li, 2012; Liu, 2014). Đây cũng là lý do chính khiến một số học giả Trung Quốc ủng hộ mạnh mẽ chính quyền Trung Quốc thúc đẩy G20 trở thành một cơ chế mới giúp tăng cường ảnh hưởng của Trung Quốc đối với hệ thống tài chính toàn cầu. Những động thái như thế được xem là nhất quán với lợi ích quốc gia của Trung Quốc trong 10 năm tới (Fu, 2012; Li, 2012; Ye, 2013; Liu, 2014; Chen, 2014).

Những quan điểm khác nhau về vai trò của Trung Quốc trong nền quản trị tài chính toàn cầu dẫn đến câu hỏi Trung Quốc cần tận dụng tối đa tình hình khủng hoảng như thế nào và quốc gia này nên đi xa đến đâu trong việc nắm giữ vai trò

lãnh đạo. Việc tăng cường vai trò toàn cầu đòi hỏi Trung Quốc phải đẩy mạnh tiến trình cải cách trong nước ở lĩnh vực các dịch vụ tài chính đầy khó khăn, bao gồm tài chính công. Thực hiện cải cách trong mảng này sẽ là mối đe dọa cho những lợi ích đã được thiết lập và làm căng thẳng thêm cuộc đấu đá tranh giành quan liêu, như giữa Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (NHNDTQ), Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia hoặc giữa Bộ Tài chính và NHNDTQ (Volz, 2014; Heep, 2014). Ở góc nhìn bao quát hơn, việc nắm vai trò lãnh đạo trong G20 được cho là sẽ gây ra những rủi ro mới về chiến lược. Nếu Trung Quốc chọn cách tiếp cận chủ động hơn trong khi các đối tác quan trọng nhất của nước này đang bị ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng theo nhiều cách khác nhau, thì chiến lược địa chính trị của Trung Quốc sẽ bị tác động như thế nào? (Lin, 2010). Trước mắt, việc nhìn nhận lại vai trò của Trung Quốc phụ thuộc vào những tranh luận khắt khe về vai trò, không chỉ giữa những kỳ vọng trong và ngoài nước, mà còn giữa các thành phần khác nhau thuộc cộng đồng chính sách ngoại giao tại Trung Quốc.

Tranh luận về vai trò

Khi G20 tự đổi mới thành hội đồng lều lái chính, định hướng các biện pháp ứng phó với cuộc khủng hoảng trên toàn thế giới và điều tiết nền kinh tế toàn cầu trong tương lai, những vấn đề trọng tâm xung quanh chủ quyền quốc gia và cách diễn giải tổng quát về nền chính trị toàn cầu ngày càng gây tranh cãi (Zhu, 2010; Yang, 2011). Vào thời điểm bắt đầu cuộc KHTCTC, hầu hết các nhà quan sát Trung Quốc vẫn xác định cách hiểu truyền thống về chủ quyền quốc gia là trung tâm để tìm hiểu vị trí của Trung Quốc trong nền quản trị toàn cầu. (Pan, 2010, 2012). “Quả thực, chủ quyền – cùng với nguyên tắc không can thiệp vào nội bộ các quốc gia khác, dù một số đã được giải thích lại – tiếp tục là khái niệm then chốt dẫn dắt chính sách ngoại giao của Trung Quốc” (Gross và Jian, 2012, tr. 211). Tuy nhiên, có thể nhận thấy những vết rạn nứt đầu tiên trong khối chuẩn mực này, ngay cả trước khi KHTCTC bắt đầu (Gottwald và Duggan, 2012).

Khi hội nghị thượng đỉnh đầu tiên của nhóm G20 diễn ra ở Washington vào năm 2008, giới lãnh đạo Trung Quốc đã ủng hộ động thái hướng đến một giải pháp ứng phó với cuộc khủng hoảng được phối hợp trên toàn cầu. Đóng góp chính của Trung Quốc là gói kích cầu trị giá 4.000 tỷ NDT dành cho nền kinh tế nội địa (Xinhua, 2008). Cứu trợ của Trung Quốc sẽ đóng vai trò đáng kể trong việc cứu trợ nền kinh tế toàn cầu, và hạn chế đòi hỏi từ các nước khác, liên quan đến những đóng góp của Trung Quốc ở quy mô toàn cầu (Wines và Wong, 2009; Niquet, 2009, tr. 5–8). Đồng thời, chính quyền trung ương Trung Quốc đã nói lỏng những hạn chế đối với các khoản đầu tư của chính quyền địa phương (Wu, 2010, tr. 28) và yêu cầu các ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước tạo điều kiện cho vay tín dụng với lãi suất thấp. Việc trợ giúp nền kinh tế Trung Quốc và thông báo cho thế giới về điều này là đóng góp đầu tiên của Trung Quốc cho các chính sách khủng hoảng toàn cầu, hoàn toàn ăn khớp với hướng tiếp cận truyền thống: ảm mình đối với thế giới.

Tuy nhiên, Trung Quốc – “bất ngờ không kịp chuẩn bị trước lời kêu gọi tổ chức hội nghị thượng đỉnh” (Kirton, 2013, tr. 237) vào năm 2008 – đã tìm thấy rất nhiều kênh hợp tác song phương và đa phương, nhằm định hình chính sách của nước này. Có thể lấy ví dụ, Liên minh châu Âu và Trung Quốc đã tận dụng Hội nghị Thượng đỉnh ASEM 7 ở Bắc Kinh vào tháng 10/2008, để chuẩn bị cho một lập trường chung trong hội nghị thượng đỉnh Washington. Sau đó, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo tuyên bố sẽ ủng hộ lập trường của EU về vấn đề điều tiết các thị trường tài chính toàn cầu. Đến lượt mình, EU đã thuyết phục phía Trung Quốc đưa ông Hồ Cẩm Đào làm đại diện cho CHNDTH, thay vì Thủ tướng Ôn Gia Bảo. Liên minh châu Âu thể hiện rõ mong muốn một Trung Quốc lớn mạnh sẽ có mặt trong nhóm G20 mới. Điều này cho thấy một đại diện Trung Quốc, với đòn bẩy lớn nhất có thể dành cho những diễn biến trong nước, nên tham gia vào tổ chức này. Những người châu Âu đã thành công, và từ lúc mới bắt

đầu tiên trình nhóm G20 cho đến nay. Chủ tịch nước CHNDTH, kiêm Tổng bí thư ĐCS Trung Quốc đã tham gia các hội nghị thượng đỉnh.

Cả Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và các thị trường đối tác mới nổi như Brazil và Ấn Độ đều thể hiện sự kỳ vọng rõ ràng vào vai trò lãnh đạo trong G20 của Trung Quốc được hỗ trợ bởi các hành động kinh tế. Trong bài phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh G20 ở Washington, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã nhấn mạnh sự cần thiết phải hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia và xem xét lại căn bản những nguyên tắc toàn cầu mà không đưa ra những đề xuất chi tiết. Ông kêu gọi chính phủ các nước hành động nhanh và dứt khoát – dù trong phạm vi nội bộ và tùy theo hoàn cảnh cá biệt của từng nước (Hu, 2008). Thế nhưng, dư luận trong nước lại kỳ vọng nhiều hơn thế. Cuộc tranh luận trong nước thay vào đó xoay quanh sự thống trị mới đầy tiềm năng của Trung Quốc và những ưu tiên kinh tế trong trật tự thế giới mới (Caijing, 28 tháng 11 năm 2008). Một số người yêu cầu những thay đổi hệ thống, lập luận rằng “cuộc khủng hoảng cho thấy rõ hệ thống tài chính quốc tế phải “đoạn tuyệt với cái cũ để chào đón cái mới” (Qi Bin, 2008). Tuy nhiên, những yêu cầu thay đổi này đã không được giới lãnh đạo Trung Quốc chấp thuận, bởi chúng vượt xa những điều sẽ trở thành châm ngôn của vai trò lãnh đạo trong việc cải cách hệ thống tài chính quốc tế, trở nên công bằng hơn, bao trùm hơn. Các nhà lãnh đạo ưu tiên duy trì ổn định kinh tế trong nước và tạo ra những tác động toàn cầu tích cực (Hu, 2008).

Tuy nhiên, vai trò ngày càng lớn của G20 cũng làm dấy lên lo ngại về những tác động mà nhóm tạo ra đối với chủ quyền kinh tế của Trung Quốc, đặc biệt là khi xuất hiện ý tưởng về quy chế điều tiết hoạt động ngân hàng ở quy mô toàn cầu, tiếp cận trực tiếp đến các ngân hàng lớn nhất của Trung Quốc (FT Online, 2009). Tuy nhiên, mặc dù bảo vệ chủ quyền kinh tế, các nhà lãnh đạo nước này vẫn tìm cách tận dụng các tác động của cuộc khủng hoảng tài chính để thúc đẩy hơn nữa cải cách trong nước và tăng cường vị thế là đại diện phát ngôn cho Bán cầu Nam. Hội nhập sâu hơn và thái độ chủ động hơn đối với tiến trình xem xét

lại cơ chế quản lý tài chính trên quy mô toàn cầu sẽ hỗ trợ việc xây dựng khung quản lý trong nước chi tiết, kĩ càng – và mở ra nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn ở nước ngoài. Vì vậy, cần tiến hành cải cách hệ thống tài chính toàn cầu một cách có trật tự và theo hệ thống, để củng cố vị thế của những thị trường mới nổi và các nước đang phát triển – gồm cả Trung Quốc. Từ đó, quốc gia này có thể tái thiết lập vai trò truyền thống, tự xưng là tiếng nói đại diện cho những quốc gia kém phát triển hơn trên bàn tròn G20 (Qi, 2008).

Giới lãnh đạo châu Âu đôi khi đã thẳng thắn bày tỏ thái độ không thiện chí đối với các khoản đầu tư của Trung Quốc thời kì trước khủng hoảng. Không nhắc đến điều này, chính phủ Trung Quốc vẫn tiến hành sử dụng đòn bẩy vốn để hỗ trợ châu Âu vào lúc xảy ra cuộc khủng hoảng nợ công. Theo cách đó, Trung Quốc đã nhìn nhận lại vai trò tự khẳng định của mình trong mối liên hệ với Liên minh châu Âu. Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã từng lồng ghép các vấn đề gây tranh cãi như bảo hộ thương mại và lệnh cấm vận vũ khí đối với Trung Quốc vào những hỗ trợ mà quốc gia này mang lại cho các nước thành viên EU. Một nghiên cứu của EU về vấn đề định giá những sản phẩm gang thép của Trung Quốc đã vấp phải sự phản đối từ Bộ Thương mại vì trực tiếp liên hệ các hành động của EU với độ sẵn lòng của CHNDTH trong vấn đề tham gia đẩy lùi cuộc khủng hoảng (Back, 2012). Với những phát ngôn này và sau đó tiếp tục nhấn mạnh việc sẽ sử dụng Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) làm kênh cung cấp chính các hỗ trợ tăng thêm cho khu vực đồng euro đang bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng, Trung Quốc bắt đầu nổi lên từ hệ thống thứ bậc truyền thống trong quan hệ EU – Trung Quốc: điều này cho thấy vị thế chắc chắn dựa trên quyền lực chuẩn mực của Liên minh châu Âu – cũng như bóng mây kinh tế thực sự của liên minh này - đang gặp khủng hoảng.

Giới hoạch định chính sách ngoại giao Trung Quốc đã tham gia cuộc tranh luận đa chiều về tầm quan trọng của G20 và vai trò mà Trung Quốc nên nắm giữ, trong đó liên kết với những tranh cãi từ trước về quan hệ với Hoa Kỳ, cũng như hiểu rõ tác động của quá trình Trung Quốc phát triển hòa bình đối với châu Á,

thế giới và cả chính nước này. Rất nhiều học giả còn đề xuất ý tưởng G2 với sự tham gia của Mỹ và Trung Quốc, nhưng chính phủ đã thẳng thừng bác bỏ đề xuất này (Lin, 2010; Yuan, 2010). Tuy nhiên, những nhà quan sát phê bình Trung Quốc coi G20 như là nỗ lực khác của Hoa Kỳ nhằm duy trì vị thế thống lĩnh và cản trở sự trỗi dậy của Trung Quốc (Zhu Shilong, 2011). Nếu G20 hóa ra chỉ là thêm một xu thế lâu dài nhằm tái xác lập cấu trúc toàn cầu, thì chính phủ Trung Quốc, chính phủ của một quốc gia đang phát triển, nên cân trọng trong cách thức theo đuổi lợi ích (Jiang Yuechun, 2011). Một số nhà phê bình khác lại lưu ý rằng G20 chỉ là một cơ chế tạm thời mà không có bất kỳ ràng buộc pháp lý nào. Do đó, khả năng đóng góp một cách có ý nghĩa của nhóm này vào cuộc cải cách cấu trúc tài chính toàn cầu, đặc biệt là khi xét tới vấn đề quốc tế hóa đồng NDT, vẫn có nhiều nghi ngại.

Quan điểm của các nhà quan sát phương Tây khi nhận định G20 mới là sự thay đổi lớn trong cấu trúc quản trị toàn cầu được thực hiện bởi các cường quốc đứng đầu (Chin, 2010) được xem là rất quan trọng. Điều này có thể giải thích vì sao các nhà lãnh đạo Trung Quốc vẫn tiếp tục nhấn mạnh sự cần thiết phải cân bằng những khác biệt giữa các nước ở bán cầu bắc và bán cầu nam, một phần trong chương trình nghị sự của G20, ngay cả khi đang phải đối mặt với khủng hoảng nợ công châu Âu, hơn là việc tham gia một cách có cấu trúc hơn vào nhóm G20 bằng cách thúc đẩy xác lập lại hoàn toàn các nguyên tắc toàn cầu. Từ đó, hành động thực tế của Trung Quốc đi ngược với lập luận phổ biến, có hơi hướng chủ nghĩa dân tộc, cho rằng Trung Quốc sẽ hưởng lợi từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang diễn ra, vậy nên cần phải thúc đẩy lợi ích để đối đầu với “phương Tây”, ở đây là Mỹ và châu Âu. Một yêu cầu như thế là ví dụ cho thấy tại sao các nhà lãnh đạo Trung Quốc buộc phải chọn thế cân bằng giữa vai trò của một cường quốc mới nổi và vai trò của một bên tham gia có trách nhiệm. Mâu thuẫn giữa những kỳ vọng trong nước và quốc tế về vai trò đã đặt các nhà lãnh đạo Trung

Quốc vào thế tiến thoái lưỡng nan, buộc nước này phải giải quyết bằng cách xây dựng khái niệm về vai trò cũ – đại diện phát ngôn cho Bán cầu Nam.

Nhằm xoa dịu những chỉ trích trong nước cũng như tìm cách thoát khỏi cuộc tranh cãi nguy hiểm có khả năng xảy ra trong bối cảnh mối quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc - Hoa Kỳ, dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình, Trung Quốc đã bắt đầu thúc đẩy ý định đưa Trung Quốc tham gia vào những quan hệ ngoại giao mới với các cường quốc, bao gồm cả Hoa Kỳ và EU (Xi, 2013; Zhu Zhe, 2013). Trong cuộc gặp với Tổng thống Mỹ Barack Obama ở bang California, ông Tập Cận Bình đã tóm lược khái niệm mới – theo nghĩa đen - “quan hệ cường quốc kiểu mới” (xinxing daguo guanxi), gồm ba điểm: (1) không đối đầu cũng như không xung đột, (2) tôn trọng lẫn nhau, (3) hợp tác đôi bên cùng có lợi (Tập Cận Bình tại Sunnylands, 7/8 tháng 6, 2013). Khái niệm trên và nội dung chính sách cách tiếp cận mới rõ ràng của Trung Quốc trong quan hệ ngoại giao, vẫn là điều mà giới chính sách ngoại giao nước này còn tranh cãi.

Trong vấn đề này, giáo sư Thời Ân Hoằng thuộc Đại học Nhân dân Trung Quốc ủng hộ Trung Quốc nắm vai trò kiên quyết hơn. Ông cho rằng cần phải phân biệt giữa “đích đến chiến lược” và “tiếp cận chiến lược” đối với kiểu quan hệ ngoại giao mới. Khái niệm đầu hàm ý “Hoa Kỳ sẽ phải xem xét một cách nghiêm túc vị thế đứng đầu của Trung Quốc không chỉ trong nền kinh tế hay thậm chí nền tài chính toàn cầu, mà còn trong cả ngoại giao và chiến lược, rồi sau cùng sẽ phải chấp nhận “cuộc dàn xếp cuối cùng” trong hòa bình giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc (...).” Khái niệm sau nhắc đến cách thức nhằm đạt được mối quan hệ kiểu mới. Để điều này có thể xảy ra, “Trung Quốc hẳn cần phải kéo dài sự bền bỉ để thuyết phục và gây sức ép từng bước với Hoa Kỳ, thông qua “những thúc đẩy chiến lược” đặc trưng bởi sức mạnh kiên định và sự khôn ngoan hơn cả, nhằm buộc Mỹ phải nhượng bộ và từ đó, sau một giai đoạn quan trọng mang nhiều dấu ấn, nhận ra “cuộc dàn xếp cuối cùng” trong hòa bình, như đã được nhắc đến. Theo cách diễn giải này, đó là sự dàn xếp được định nghĩa với chức năng nhằm đạt

được đích đến cuối cùng của tiến trình “đưa Trung Quốc trở thành một cường quốc thực sự” (SASS, 2013).

Đồng nghiệp của giáo sư Thời Ân Hoàng, giáo sư Nhân Hiệu của Đại học Phục Đán, Thượng Hải lại chỉ ra thế tiến thoái lưỡng nan mà giới lãnh đạo Trung Quốc phải đối mặt khi ý kiến từ các cuộc tranh luận trong nước yêu cầu nước này phải có những hành động quyết đoán hơn (zixin er qiangyin). Ông cho rằng “tự bản thân các nhà lãnh đạo Trung Quốc thật sự hiểu rõ, xuất phát từ lợi ích cốt lõi của mình, Trung Quốc không đối đầu với vị trí siêu cường độc tôn của Mỹ. Tuy nhiên, chủ nghĩa dân tộc vẫn tồn tại trong nước (...)” (SASS, 2013).

Cuộc tranh luận vẫn đang diễn ra về “quan hệ cường quốc kiểu mới” phản ánh những kỳ vọng sâu sắc được người dân trong nước ấp ủ, mong muốn chính phủ Trung Quốc đặt sức mạnh quốc gia và sự phát triển trong nước lên hàng đầu. Tuy nhiên, cách tiếp cận như thế dường như không phù hợp với mong muốn vượt lên khỏi cơ cấu quản trị toàn cầu do phương Tây nắm vai trò chủ đạo. Trong khi một bộ phận công chúng nhìn nhận Trung Quốc là một “quốc gia kiêu hãnh” (ego state) (Shih, 2012) đang ở vị thế tự xác định lại vai trò của mình trong nền quản trị kinh tế toàn cầu, những người khác lại nhìn nhận vị trí mới đang tiến triển của Trung Quốc ở khía cạnh một “quốc gia nắm vai trò” (role state), khi nhận thức được Trung Quốc đang tiếp tục phụ thuộc vào thị trường nước ngoài, thương mại quốc tế và công nghệ tiên tiến (Shih, 2012).

Vai trò mới của một Trung Quốc đang trỗi dậy

Ngay từ đầu đến nay, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhấn mạnh sự cần thiết phải tái cấu trúc nền quản trị toàn cầu theo cách thức mà vai trò ngày càng lớn của các nền kinh tế mới nổi sẽ được phản ánh rõ hơn trong chính sách và nền quản trị của họ. Để cải thiện chính sách của mình, giới lãnh đạo ủng hộ việc thành lập nhiều viện nghiên cứu tư vấn chính sách và trung tâm nghiên cứu ở các trường đại học để tìm hiểu về quản trị toàn cầu, như Trung tâm Giao lưu Kinh tế Quốc

tế Trung Quốc, được thành lập vào năm 2008 (Pang và Wang, 2013, tr. 1201-1202). Sau các phản ứng lạc quan trước kết quả của những hội nghị thượng đỉnh G20 đầu tiên ở Washington (2008), London (2009) và Pittsburgh (2009), lĩnh vực điều tiết tài chính được xem là đã làm lãng phí cơ hội mà cuộc KHTCTC tạo ra vì chỉ thực sự giải quyết được rất ít vấn đề. Những vướng mắc trong nước của hầu hết các thành viên G20 – trong đó có Trung Quốc và Liên minh châu Âu – có vẻ đã hạn chế không gian để các chính phủ giải quyết việc thực hiện cải cách trong điều tiết tài chính (Jokela 2011, tr. 36-37.) Từ lâu, Trung Quốc đã luôn tìm kiếm mức độ đại diện cao hơn trong IMF và Ngân hàng Thế giới và nóng lòng theo đuổi việc thực hiện những nỗ lực cải cách trước đó. Hơn nữa, việc Diễn đàn Ổn định Tài chính chuyển đổi thành Hội đồng Ổn định tài chính (FSB) đã chứng kiến sự tham gia của Trung Quốc vào tổ chức chủ chốt ngay khi nó bắt đầu hoạt động. Cả hai trường hợp đều cho thấy rõ tham vọng của giới lãnh đạo nước này trong khả năng gây ảnh hưởng đến quá trình thiết lập các nguyên tắc toàn cầu, đồng thời cân trọng để không cam kết quá sâu.

Sự lãnh đạo tập trung trong cải cách Bretton Woods

Trung Quốc tham gia vào Ngân hàng Thế giới và IMF muộn nhằm tìm kiếm lời khuyên và hỗ trợ cho các chính sách cải cách trong nước vào những năm 1980. Trung Quốc tham gia với tư cách là bên tuân thủ luật chơi, điều một lần nữa đã gắn kết nước này với hệ thống thông lệ, quan điểm và chính sách đã được thiết lập vững chắc, sau nhiều năm cô lập. Sự nổi lên của các nền kinh tế công nghiệp mới đã đẩy IMF vào một cuộc “khủng hoảng bản sắc” (Truman, 2005), dẫn đến một chuỗi các cuộc đàm phán khó khăn kéo dài về cách thức điều chỉnh cơ cấu bỏ phiếu cho phù hợp với những thực tế mới khi Hoa Kỳ và châu Âu ngày càng bất mãn với những đối tác phía nam của IMF (Lindblad, 2011). Đề nghị cải cách vào năm 2006 đã không ngăn chặn được những chỉ trích của Trung Quốc về việc các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển đã không nhận được sự quan tâm thỏa

đáng (Xinhua, 2007). Theo cuộc cải cách này, quyền bỏ phiếu của Trung Quốc vẫn thấp hơn của hai nước Hà Lan và Bỉ cộng lại.

Cuộc KHTCTC đã khiến IMF trở thành trung tâm của các vấn đề quản trị toàn cầu. Các thể chế Bretton Woods từ lâu bị các học giả Trung Quốc chỉ trích là “thiếu dân chủ” (Pang và Wang, 2013, tr. 1195). Cải cách IMF trở thành một trong những vấn đề then chốt của nhóm G20 mới, đến lượt mình G20 cũng xem IMF là một trong những đối tác toàn cầu quan trọng nhất. Đối với các quan chức cấp cao của Trung Quốc, cải cách IMF cũng trở thành một vấn đề cốt lõi (Wu, 2010) vừa về việc cải cách quyền bỏ phiếu vừa về việc có vị trí đại diện trong ban điều hành (Xinhua, 2011). Tham gia cùng các quốc gia mới nổi khác như Brazil và Ấn Độ, Trung Quốc đã lên tiếng yêu cầu sự tái điều chỉnh phản ánh được những thay đổi trong thành phần các hoạt động kinh tế toàn cầu. Trong bản Thông cáo Tháng 10 vào năm 2009, IMF đã chính thức kêu gọi xem xét lại hạn ngạch đối với các quốc gia thành viên vào trước thời điểm cuối năm 2011. Những thay đổi này sẽ tạo lực đẩy đưa bốn nền kinh tế mới nổi lọt vào top 10 và Trung Quốc xếp hạng thứ ba xét theo hệ thống hạn ngạch trong IMF (IMF, 2010). Đề xuất này vượt xa những kêu gọi đầu tiên của G20, yêu cầu chỉ tăng 5%, nhưng nhận được đủ sự ủng hộ ở Hội nghị Bộ trưởng Tài chính G20 ở Hàn Quốc vào tháng 10/2010. Tuy nhiên, quyết định này chỉ được một số ít các nước mới nổi hưởng ứng, đặc biệt là Trung Quốc. Ông Thôi Thiên Khải, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc, phụ trách vấn đề G20 đã gọi đó là “sự tiến bộ rõ rệt” hướng tới những cải cách thực sự trong IMF. Ngoài ra, ông Thôi Thiên Khải (2010) cũng chỉ ra một sự tách biệt nhất định khỏi G20 bằng cách nhấn mạnh tính cần thiết khi Trung Quốc không cố gắng tối đa hóa lợi ích của mình giữa lúc IMF đang cải cách, có thể bao gồm cách thức tính toán quyền bầu chọn, và phương thức quản trị tổ chức. Nhắm vào những trì trệ trong cải cách mặc dù thường xuyên có những cam kết thực hiện trong các bản tuyên bố (G20, 2009a, b; 2010, 2011, 2012), quyền bầu chọn với hệ thống hạn ngạch trở thành điều đầu sao cũng phải chấp

nhận (*ceterum censeo*) trong các phát ngôn chính thức của Trung Quốc (Hu, 2012; Cui, 2013). Theo đó, Trung Quốc chỉ đề nghị cung cấp thêm 40 tỷ USD cho IMF vào tháng 4/2009 sau khi bàn bạc với các thị trường mới nổi khác (Xinhua, 2009). Vì thế, giới lãnh đạo Trung Quốc đề nghị sẽ hỗ trợ đáng kể để thay đổi hệ thống Bretton Woods, nhưng khi có vai trò chủ động hơn, Trung Quốc lại tránh cách làm đơn phương trong hành động hoặc thúc đẩy những ý tưởng mới. Dưới sự lãnh đạo của những nhà cầm quyền mới, Trung Quốc bắt đầu tạo ra những cơ chế mới nhằm hỗ trợ tài chính và hợp tác đa phương như Ngân hàng Phát triển Mới (NDB) của các nước BRICS hay Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng châu Á. Những sự khởi xướng này tạo ra những vai trò khác trong nền quản trị tài chính toàn cầu, và được hiểu như sự phản ứng trước thực trạng thiếu vắng những cải cách trong IMF (The Economist, 2014).

Không lãnh đạo trong khủng hoảng ở khu vực đồng euro

Vấn đề cung cấp thêm hỗ trợ tài chính cho những công cụ kiểm soát KHTCTC lại nổi lên giữa lúc khủng hoảng nợ công ở châu Âu ngày càng tồi tệ. Sau một vài tranh cãi và đi theo sự dẫn dắt của châu Âu, Trung Quốc cuối cùng đã cam kết đóng góp 43 tỷ USD vào năm 2012 để tăng cường tiềm lực cho IMF. Nhưng một lần nữa, Trung Quốc thay vào đó lại hợp tác và đi theo sự dẫn dắt của các nước khác. Bắc Kinh hành động kiềm chế và thận trọng hơn so với những mong đợi quốc tế và các yêu cầu trong nước đã dự tính.

Tương tự, Trung Quốc lúc đầu đã từ chối đóng vai trò lãnh đạo thậm chí là trong nhóm BRICS. Tính thất thường của các nước BRICS trong G20 được thể hiện rõ khi Trung Quốc không ủng hộ nhóm BRICS đề cử một ứng cử viên ngoài châu Âu vào vị trí kế nhiệm ông Dominique Gaston André Strauss-Kahn làm Giám đốc IMF, mà lại ủng hộ ứng cử viên người Pháp bà Christine Lagarde – và sau đó thành công trong việc đề cử ứng viên Trung Quốc ông Chu Dân vào vị trí Phó Giám đốc IMF. Điều này cho thấy rõ giới lãnh đạo Trung Quốc đang có động thái cân bằng giữa tuyên bố sẽ trở thành đại diện đứng đầu của Bán cầu Nam và

nỗ lực thúc đẩy các mục tiêu riêng của quốc gia - từ đó thỏa thuận một vị thế chung của nhóm liên minh phía nam tiềm năng. Những tiến triển này cho thấy tầm quan trọng thật sự mà giới lãnh đạo nước này đã nhìn nhận về việc cải cách sự đại diện của các nước mới nổi trong cơ cấu quản lý và ra quyết định của Hệ thống Bretton Woods. Ngược lại với các hành động của Trung Quốc liên quan đến cải cách hệ thống quyền bỏ phiếu, Trung Quốc ngày càng quyết đoán hơn trong nỗ lực đưa người Trung Quốc vào các vị trí điều hành đứng đầu và thúc đẩy quốc tế hóa đồng NDT. Trung Quốc hành động trong giới hạn vai trò truyền thống của mình, gia nhập vào nhóm đang nổi lên – nhóm BRICS – và nhìn chung duy trì sự tuân thủ có phần khoa trương đối với thỏa thuận Đối tác Chiến lược với Liên minh châu Âu. Tuy nhiên, dù có tiềm lực rất lớn về tài chính, giới lãnh đạo Trung Quốc không hỗ trợ nhiều cho châu Âu trong nỗ lực giải quyết khủng hoảng, cả về mặt sáng kiến hay cung cấp thêm các khoản hỗ trợ tài chính.

Khi Trung Quốc cuối cùng cũng cam kết với Ngân hàng Phát triển mới (NDB) và thúc đẩy địa phương hóa ngân hàng này ở Thượng Hải, Trung Quốc đã vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của các nước còn lại trong BRICS, và phải nhượng bộ trong việc đặt giới hạn nguồn vốn đầu cũng như thỏa thuận về cấu trúc điều hành (BRICS, 2014; The Economist, 2014). Tuy nhiên, phần lớn các nhà quan sát đều cho rằng ít nhất trong trường hợp này chính phủ mới của Trung Quốc đã xác lập vị trí lãnh đạo của mình trong khối BRICS.

Thúc đẩy đồng nhân dân tệ

Ngay trước thềm Hội nghị Thượng đỉnh G20 ở London năm 2009, ông Châu Tiểu Xuyên (2009), Thống đốc ngân hàng trung ương, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (NHNDTQ), đã đề nghị sửa đổi rổ tiền tệ, cơ sở cho Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) của IMF. Đề xuất này và những thành công sau đó của giới lãnh đạo Trung Quốc trong việc tăng SDR thêm 250 tỷ USD - dù dựa trên giỏ tiền tệ hiện tại – là kiến nghị chính sách lớn và quan trọng mà Trung Quốc đã công khai, hướng đến cải cách nền quản trị toàn cầu (Kirton, 2013, tr. 280). Trung Quốc còn thực hiện

nhiều kế hoạch để tăng phạm vi giao dịch bằng NDT, nhằm thúc đẩy tầm quan trọng toàn cầu của đồng tiền này. Đây là động thái nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của các nước BRICS (Otero-Iglesias, 2013, tr. 29). Đáp lại với nhiều kỳ vọng lớn cả trong và ngoài nước, chính phủ Trung Quốc đã mở ra một chương mới trong cải cách thị trường tài chính, bao gồm việc thành lập Khu vực Thương mại Tự do Thí điểm Trung Quốc (Thượng Hải) (Liu, 2014). Chính quyền Trung Quốc tuy vậy cũng mong muốn tránh hoàn toàn khỏi những cam kết quá mức hoặc ảnh hưởng từ bên ngoài trong quá trình quốc tế hóa đồng NDT. Thay vào đó, họ nhấn mạnh sự cần thiết ưu tiên phát triển các chính sách hiệu quả cho bối cảnh trong nước (Zhou, 2013).

Chiến lược dài hạn nâng cao vị thế trong các Tổ chức Tài chính Quốc tế

Hiểu được sự cần thiết trong việc nâng cao năng lực quản trị toàn cầu, Trung Quốc đã cải tiến chiến lược tuyển chọn nhân sự lãnh đạo vào các Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFO). Các ứng cử viên cho những vị trí đứng đầu trong IMF đầu tiên đã được điều chuyển sang NHNDTQ, trong khi các ứng viên cho Ngân hàng Thế giới được chuyển sang Bộ Tài chính Trung Quốc. Ông Chu Dân, người đảm nhận vị trí Cố vấn Đặc biệt cho Giám đốc điều hành IMF vào tháng 2/2010, đầu tiên được đề bạt làm Phó Thống đốc NHNDTQ. Các nhà quan sát Trung Quốc đánh giá sự bổ nhiệm này là “một bước tiến lớn nhằm phá vỡ vị thế thống trị của Mỹ và EU trên vũ đài tài chính quốc tế”, và là biểu tượng cho tầm quan trọng đang gia tăng của Trung Quốc trong các thể chế quốc tế (Wang và Mao, 2009). Trước đó, ông Lâm Nghi Phu cũng được bổ nhiệm làm chuyên gia kinh tế trưởng của IMF.

Chỉ sau những tiến triển này Trung Quốc mới tiếp tục gây áp lực nhằm thực hiện loạt cải cách đầu tiên trong Bretton Woods, và bắt đầu gây thêm sức ép để cải cách sâu rộng hơn cơ cấu tổ chức của thể chế này. Mặc dù sự hiện diện trong hệ thống Bretton Woods được Trung Quốc xem trọng nhưng nước này vẫn tránh

hành động đơn phương, cẩn thận gây dựng nhóm ủng hộ và hành xử như một thành viên có vai trò then chốt trong khu vực.

Điều chỉnh khái niệm chủ quyền trong bối cảnh của Ủy ban Ổn định Tài chính

Trong Hội nghị Thượng đỉnh ở London, các nước G20 đã nhất trí nâng cấp Diễn đàn Ổn định Tài chính thành một tổ chức mới là Ủy ban Ổn định Tài chính (FSB). Trung Quốc tham gia với nhận thức rằng FSB sẽ tăng thêm áp lực phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, các ý kiến trong nước kêu gọi thành lập một FSB của Trung Quốc để hỗ trợ Quốc vụ viện giám sát hệ thống tài chính và thúc đẩy phối hợp hoạt động giữa các cơ quan giám sát trong nước (Yan, 2010). Không ngạc nhiên khi lời kêu gọi này đã không được NHNDTQ, cơ quan có trách nhiệm cân trọng giám sát hệ thống tài chính quốc gia ở tầm vĩ mô, chấp thuận. (Zhou Xiaochuan, 2010).

Việc thành lập FSB với các nhiệm vụ do Hội nghị Thượng đỉnh ở London quyết định ủy thác “sẽ gây ra nhiều mối đe dọa lớn đối với chủ quyền quốc gia, vì nó cho phép cộng đồng quốc tế thẩm quyền được xem xét và điều hành cơ cấu tài chính và cấu trúc hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân, có nguy cơ bỏ ra ngoài lề quyền tài phán của hệ thống quản lý quốc gia” (Kelly 2009). Tuy nhiên, giới lãnh đạo Trung Quốc ủng hộ thành lập FSB biết rõ các thành viên sẽ phải chấp nhận cơ chế bình duyệt (peer review) đối với những quy chế hiện hành và cải cách trong điều hành quản lý, nhằm mục tiêu kích thích một cuộc chạy đua giữa các nước thành viên để đạt được vị trí dẫn đầu. Điều này thỏa hiệp chủ quyền của Trung Quốc trong việc quản lý các dịch vụ tài chính (G20, 2010b, tr. 8-20). Tuy nhiên, Trung Quốc “đã cam kết ủng hộ quá trình đánh giá quốc tế và cơ chế bình duyệt độc lập, minh bạch và mạnh mẽ đối với hệ thống tài chính, thông qua Chương trình Đánh giá Ổn định Tài chính (FSAP) của Ngân hàng Thế giới và IMF cùng cơ chế kiểm tra chéo của FSB (G20, 2010b, tr.19).

Ở góc độ này, FSB thực hiện theo ví dụ của Chương trình Đánh giá Lẫn nhau, làm gia tăng thêm áp lực cho các nước thành viên phải tiến hành các chính sách

và làm theo những đề xuất quốc tế (Tiberghien và Duggan, 2013). Sau Hội nghị Thượng đỉnh Pittsburgh, ông Trịnh Hiểu Tùng, Trưởng Văn phòng quốc tế của Bộ Tài chính Trung Quốc, đã xác nhận Trung Quốc sẽ tham gia vào quá trình đánh giá lẫn nhau giữa các thành viên G20. Tuy nhiên, ông cũng nhấn mạnh trong thời điểm bất ổn khi đối mặt với cuộc KHTCTC, việc mỗi quốc gia thành viên G20 khôi phục thành công trật tự kinh tế vĩ mô vẫn là mục tiêu ưu tiên (Chen và Zhu, 2010). Vì thế, báo cáo thường niên của NHNDTQ năm 2011 nhấn mạnh sẽ chủ động tham gia vào Chương trình Đánh giá Lẫn nhau của G20 cũng như sự hỗ trợ tích cực – và các hoạt động – trong FSB. Đánh giá riêng về Trung Quốc của các tổ chức tài chính toàn cầu được xem là đóng góp quan trọng vào sự ổn định tài chính của nước này (NHNDTQ, 2011, tr. 34). Thêm vào đó, để giúp các hoạt động trong Chương trình Đánh giá Ổn định Khu vực Tài chính (FSAP) do Ngân hàng Thế giới và IMF, thay mặt G20, thực hiện được tiến hành trôi chảy ở Trung Quốc, chính quyền Trung Quốc ngoài ra còn thành lập Nhóm Lãnh đạo Liên Ban ngành và Nhóm Hoạt động Liên ban ngành bao gồm đại diện của 12 bộ và 12 ủy ban cấp bộ (NHNDTQ, 2011, tr. 35).

Trong trường hợp của FSB, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã thỏa hiệp về mỗi ưu tiên lớn trong bảo vệ chủ quyền, xác nhận với những kỳ vọng trong và ngoài nước sẽ không đứng bên lề khi các nguyên tắc quan trọng của nền tài chính toàn cầu được phát triển và ban hành. Tuy nhiên giới lãnh đạo Trung Quốc vẫn tiếp tục chiến lược kết hợp với các quốc gia khác và không đơn phương đưa ra những khởi xướng quan trọng.

Kết luận: Vai trò mới ngày càng lớn của Trung Quốc trong Quản trị tài chính toàn cầu

Mặc dù vai trò quốc tế mới tiến triển của Trung Quốc đã làm dấy lên nhiều tranh cãi căng thẳng cả trong và ngoài nước về “mô hình Trung Quốc” hay “Đồng thuận Bắc Kinh”, không có dấu hiệu cho thấy mô hình quản trị mang tính điều tiết kiểu Trung Quốc đang nổi lên ở G20. Trung Quốc cố gắng duy trì vai trò truyền thống là “bên đưa ra đường lối phát triển”, nhưng vai trò này ngày càng khó dung hòa với tham vọng là một đối tác toàn cầu và là cường quốc mới nổi. Do đó, ở góc độ rộng hơn, với việc cho thấy quá trình xem xét lại khái niệm về vai trò của Trung Quốc đang diễn ra, những tranh cãi trong nước vẫn chưa đến hồi kết. Kết quả là, Trung Quốc đã không hành xử trong vai trò là một “quốc gia kiêu hãnh”, với khả năng phải từ bỏ sự phát triển lớn hơn trong nước và hội nhập với kinh tế toàn cầu. Thay vào đó, có thể quan sát được những thay đổi căn bản trong vị thế của Trung Quốc hướng đến nền quản trị toàn cầu, đặt trong mối quan hệ với chủ quyền quốc gia. Điều này có thể giúp hiểu rõ vấn đề thực tiễn về chênh lệch giữa kỳ vọng trong và ngoài nước và ngay cả những lo sợ về sự trỗi dậy của Trung Quốc cùng vai trò thực sự của nước này trong G20.

Cuối cùng, mâu thuẫn trong kỳ vọng về vai trò giữa nhân dân và giới chính trị gia trong nước, cộng với xung đột giữa các yêu cầu trong nước liên quan đến việc xem xét lại khái niệm vai trò của Trung Quốc và những kỳ vọng bên ngoài đặt ra bởi các đối tác quan trọng nhất đã mở đường cho nhận thức về vai trò quốc gia mới trỗi dậy một cách từ từ. Tuy nhiên, khi tập trung vào vai trò lãnh đạo trong G20, Trung Quốc cũng bắt đầu trở thành một đối tác chủ động tích cực và có tính xây dựng hơn. Trung Quốc vì thế đang rời xa nhận thức cũ về vai trò là bên đứng ngoài đầy hoài nghi, đặt nặng vấn đề chủ quyền và ưu tiên phát triển trong nước. Trung Quốc tìm kiếm việc thành lập những nhóm mới như BRICS, làm cho việc giải quyết kỳ vọng của các đối trọng phức tạp hơn. Và quốc gia này đã thực hiện thêm một bước cải cách đầy tham vọng nhằm gỡ bỏ một số hạn chế

gây ra bởi các vấn đề trong nước đối với chính sách ngoại giao, như là sự chi phối của nhà nước trong hoạt động ngân hàng.

Cho đến nay, vẫn chưa có sự đồng thuận rõ ràng ở cấp quốc gia nào về vai trò mới của Trung Quốc trong nền quản trị tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, tiến trình định nghĩa lại nhận thức về vai trò quốc gia đã tập hợp được động lực. Tập Cận Bình công bố khởi xướng “Quan hệ cường quốc kiểu mới” cùng một chương trình cải cách đầy tham vọng vào tháng 11/2013, và sự thành lập Khu vực Tự do Thương mại Thí điểm ở Thượng Hải đã dọn đường cho vai trò lãnh đạo toàn cầu lớn hơn của Trung Quốc. Như Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Vương Nghị đã chỉ ra, Trung Quốc cần góp sức để duy trì các tổ chức cốt lõi của nền quản trị toàn cầu, như Liên Hiệp quốc và sự tiến triển xa hơn nữa của G20, nhưng họ nên bắt đầu phát triển “năng lực lãnh đạo” tốt hơn để ứng phó với các tổ hợp GX khác nhau, bao gồm cả quan hệ giữa Trung Quốc với các quốc gia quan trọng như Pháp hoặc Đức. Tích hợp những kỳ vọng quốc tế, lý thuyết vai trò cung cấp một cách tiếp cận quan trọng khác để hiểu mối liên kết giữa các chính sách trong nước, cũng như các động thái quốc tế do giới lãnh đạo Trung Quốc thực hiện. Điều này giúp củng cố sự phát triển dựa trên đường lối trong vai trò mới của Trung Quốc đối với việc cải cách chủ nghĩa tư bản toàn cầu. Cho đến nay, vẫn chưa có dấu hiệu nào cho thấy sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò quốc gia của Trung Quốc.

Giới thiệu về tác giả

Jörn-Carsten Gottwald, Tiến sĩ (FU Berlin), là giáo sư giảng dạy toàn thời gian về Chính trị Đông Á tại Đại học Ruhr, Bochum. Trước đây, ông từng giảng dạy ngành Khoa học Chính trị và Nghiên cứu Trung Quốc ở Đại học Free, Berlin, Đại học Trier, Đức và Đại học Quốc gia Ireland, Cork. Nghiên cứu của ông bao gồm các vấn đề liên quan đến chính trị trong quản lý lĩnh vực tài chính, kinh tế chính trị Trung Quốc, và quan hệ EU-Trung Quốc. Các ấn phẩm gần đây của ông là ‘Market creation with Leninist means’ (*Asian Studies Review*, 4/2014) và *China’s International Roles: Challenging or Supporting International Order?* (đồng biên tập). New York and London: Routledge (2016).

Sebastian Bersick là giáo sư giảng dạy toàn thời gian ngành Kinh tế Chính trị Quốc tế của Đông Á tại Đại học Ruhr, Bochum. Trước đây, ông từng là Phó Giáo sư và Giám đốc Điều hành Trung tâm về Quan hệ Trung Quốc-EU của Trường Quan hệ Quốc tế và Vấn đề Cộng đồng (SIRPA) tại Đại học Phục Đán, Thượng Hải. Ông lấy bằng tiến sĩ về Khoa học Chính trị (loại ưu) tại Đại học Freie Universität Berlin (2002) và chuyên sâu nghiên cứu về quan hệ EU- châu Á, kinh tế chính trị quốc tế và các vấn đề châu Á. Các ấn phẩm gần đây của ông bao gồm: “Europe’s Role in Asia: Distant but Involved”, in Shambaugh, David/Yahuda, Michael (eds.) (2014), *International Relations in Asia: The New Regional System*, cũng như là *China’s International Roles: Challenging or Supporting International Order?* (2016, đồng biên tập) New York and London: Routledge. Ông là thành viên Nghiên cứu tại Hội đồng Đức về Quan hệ Ngoại giao (DGAP), Berlin; Giáo sư thỉnh giảng tại Viện Á-Âu, Đại học Malaya, Kuala Lumpur; và là Giáo sư Mời giảng tại SIRPA, Đại học Phục Đán.

Địa chỉ: Khoa Nghiên cứu Đông Á, Đại học Ruhr, Bochum GB, 1/49 Universitätsstraße 150, Bochum D-44801, CHLB Đức.

E-mails: joern-carsten.gottwald@rub.de; sebastian.bersick@rub.de

Tài liệu tham khảo

Acharya, A. (2011) Can Asia lead? Power ambitions and global governance in the 21st century. *International Affairs* 87(4): 851–869.

Alexandroff, A.S. (2010) Stuck in transition: Conflicting ambitions for the G-20's future. *Global Asia* 28 September: 42–46.
<http://www.globalasia.org/Issue/ArticleDetail/314/stuck-in-transition-conflicting-ambitions-for-the-g-20s-future.html>, accessed 26 November 2014.

Back, A. (2012) China says EU trade probe harms debt crisis effort. *WSJ online* 22 February.
http://online.wsj.com/article/SB10001424052970203918304577240911741744988.html?mod=WSJEurope_hpp_LEFTTopStories, accessed 22 February 2012.

Barroso, J.M. (2012) President of the European commission statement following the 14th EU-China Summit.
<http://europa.eu/rapid/pressReleasesAction.do?reference=SPEECH/12/94&format=HTML&aged=0&language=EN&guiLanguage=en>, accessed 20 February 2012.

Bersick, S. (2014) Europe's role in Asia: Distant but involved. In: D. Shambaugh and M. Yahuda (eds.) *International Relations in Asia: The New Regional System*, Revised and updated 2nd edn. Lanham, MD: Rowman & Littlefield, pp. 115–146.

Bersick, S. and Gottwald, J.-C. (2013a) Focused leadership: China's new role in global economic governance. *Asien* 4(2013): 79–92.

Bersick, S. and Gottwald, J.-C. (2013b) Von wegen Zivilmacht: 10 Jahre Strategische Partnerschaft zwischen der Volksrepublik China und der EU. *Integration* 36(4): 291–306.

BRICS (2014) *Sixth Summit Declaration and Action Plan*, Fortaleza, 2014.
<http://brics6.itamaraty.gov.br/category-english/21-documents/223-sixth-summit-declaration-and-action-plan>, accessed 26 October 2014.

Buzan, B. (2010) China in international society: Is 'peaceful rise' possible? *The Chinese Journal of International Politics* 3(1): 5–36.

Casarini, N. (ed.) (2013) Brussels-Beijing: Changing the Game? Report 14, European Union Institute for Security Studies.
<http://www.iss.europa.eu/publications/detail/article/brussels-beijing-changing-the-game/>, accessed 10 March 2013.

Chan, G. (2008) Global governance with chinese characteristics? A preliminary analysis. *Copenhagen Journal of Asian Studies* 26(2): 82–96.

Chan, L.-H., Lee, P.K. and Chan, G. (2008) Rethinking global governance: A China model in the making? *Comparative Politics* 14(1): 3–19.

Chan, G., Lee, P.K. and Chan, L.-H. (2012) *China Engages Global Governance. A New World Order in the Making?* New York/London: Routledge.

Chen, D. (2010) *China's Perspective on Global Governance and the G20*. Shanghai: SIIS.

Chen, Y. (2014) Quanguo jingji zhili yu zhongguo: gaige, chuanxin yu linian ronghe. *Yatai Jingji*, 2014(1).
<http://www.siis.org.cn/index.php?m=content&c=index&a=show&catid=15&id=582>, accessed 20 March 2014.

Chen, Z. and Zhu, L. (2010) Zhongguo guanyuan zhichu quanqiu shiheng shi nanbei fanzhan haibu pingheng zaocheng, *Xinhua News* 11 November 2010.
http://xwzx.ndrc.gov.cn/ywdt/201101/t20110117_391119.html, accessed 20 April 2014.

Chin, G. (2010) The emerging countries and China in the G20: Reshaping global economic governance. *Studia diplomatica* 63: 105–123

Cui, T. (2010) Gei Feizhou deng fazhanzhong guojia geng huayuquan. *Xinhua* 13 September 2010. <http://gb.cri.cn/27824/2010/09/13/5187s2989775.htm>, accessed 12 March 2013.

Cui, T. (2013) Waijiaobu fubuzhang Cui Tiankai chuxi ershiguo jituan shiwuzhong Ao zhuanjia yantaohui. <http://www.fmprc.gov.cn/chn//pds/wjb/zzjg/gjjjs/xgxw/t1010160.htm>, accessed 21 May 2013.

Economy, E.C. (2011) China games the G20, but to what end? <http://blogs.cfr.org/asia/2011/11/03/china-games-the-g20-but-to-what-end/>, accessed 3 November 2011.

Ferchen, M. (2013) Whose China model is it anyway? The contentious search for consensus. *Review of International Political Economy* 20(2): 390–420.

Fourcade, M. (2013) The material and symbolic construction of the BRICs: Reflections inspired by the RIPE special issue. *Review of International Political Economy* 20(2): 256–267.

FT Online (2009) G20 Wishlist, *FT Online*. <http://www.ft.com/cms/s/0/e39aacb6-0e49-11de-b099-0000779fd2ac.html>, accessed 12 March 2009.

Fu, Y. (2012) G20 de fenghui de zhongguo lichang. *Liaowang* 25 June. <http://www.lwgcw.com/News-Show.aspx?newsId=27496>, accessed 24 April 2014.

Glosny, M. (2010) China and the BRICs: A real (but limited) partnership in a unipolar world. *Polity* 42(1): 100–129.

G20 (2009a) *London Declaration*, London, April 2009.

G20 (2009b) *Leaders' Statement The Pittsburgh Summit*, September 24-25, 2009.

G20 (2010) Progress report on economic and financial actions of previous G20 meetings, prepared by Korea, Chair of the G20, 20 July, Seoul.

G20 (2010b) Progress report on the economic and financial actions of the previous G20 summits, prepared by Korea, Chair of the G20, 20 July. http://www.g20.org/Documents2010/07/July_2010_G20_Progress_Grid.pdf, accessed 10 October 2011.

G20 (2011) *Cannes Declaration*. Washington DC: G20. G20 (2012) *Los Cabos Declaration*. Washington DC: G20.

Gottwald, J.-C. (2010) Europe and China: Convergence, politicization, and assertiveness. *East Asia* 27(1): 79–97.

Gottwald, J.-C. and Duggan, N. (2011) Expectations and adaptation: China's foreign policies in a changing global environment. *International Journal of China Studies* 2(1): 1–26.

Gottwald, J.-C. and Duggan, N. (2012) Diversity, pragmatism, and convergence: China, the European union and the issue of sovereignty. In: P. Zhongqi (ed.) *Conceptual Gaps in China-EU Relations. Global Governance, Human Rights and Strategic Partnership*. Basingstoke, UK/New York: Palgrave Macmillan, pp. 35–49.

Gross, E. and Jian, J. (2012) Conceptual gaps on global governance between China and the EU. In: P. Zhongqi (ed.) *Conceptual Gaps in China-EU Relations. Global Governance, Human Rights and Strategic Partnership*. Basingstoke, UK/New York: Palgrave Macmillan, pp. 202–215.

Hall, P.A. and Soskice, D. (2001) *Varieties of Capitalism: The Institutional Foundations of Comparative Advantage*. London: Oxford University Press.

Harnisch, S. (2012) Conceptualizing in the minefield: Role theory and foreign policy learning. *Foreign Policy Analysis* 8(2012): 47–69.

Harnisch, S., Bersick, S. and Gottwald, J.-C. (forthcoming) *China's New Role in Global Politics*. New York and London: Routledge.

He, F. (2009) Renminbi guojihua de xianshixuanze. Chinese Academy of Social Science Research Centre on International Finance Working Paper No. 0906. <http://58.194.176.231/gjmyx/data/zl32.pdf> last, accessed 25 April 2014.

Heep, S. (2014) *China's Global Financial Power*. New York and Frankfurt: Springer.

Helleiner, E. and Pagliari, S. (2011) The end of an era in international financial regulation? A postcrisis research agenda. *International Organization* 65(2011): 169–200.

Holsti, K.J. (1970) National role conceptions in the study of foreign policy. *International Studies Quarterly* 14(3): 233–309.

Hu, J. (2008) Tongli hezuo gongdu shijian. Zai jinrong shichang he shijie jingji fenghui shang de jiang hua. 2008/11/15, Huashengdun, <http://politics.people.com.cn/GB/8346583.html>, accessed 15 January 2015.

Hu, J. (2012) Hu Jintao zai Ershiguo jituan lingdaoren di qi ci fenghui fabiao zhuanli jianghua. *Xinhua* 20 June. http://news.xinhuanet.com/politics/2012-06/20/c_112252924.htm, accessed 10 April 2013.

Huang, Y. (2011) Rethinking the Beijing consensus. *Asia Policy* 11(January): 11–26.

Ignatius, D. (2010) For the G20, order is restored with American's leadership. *The Washington Post* 24 June. <http://www.washingtonpost.com/wp-dyn/content/article/2010/06/24/AR2010062402999.html>, accessed 25 June 2010.

IMF (2010) IMF Board of Governors Approves Major Quota and Governance Reforms. *IMF Press Release* No 10/477, December 16, 2010, <https://www.imf.org/external/np/sec/pr/2010/pr10477.htm>, accessed 20 March 2015.

Jacques, M. (2008) *When China Rules the World*. London: Penguin.

Jian, Y. (2011) Xinying jingjiti quqi ji qi dui shijie jingji geju de yinxiang. *China International Studies* 6(2011): 82–89.

Jokela, J. (2011) *The G20: A Pathway to Effective Multi-Lateralism?* Chaillot Papers, April 2011 Paris: EUISS.

Kelly, J. (2009) ‘Financial Stability Board Portends Global Economic Governance’, in *Global GovernanceWatch*, 21 April 2009, at http://www.globalgovernancewatch.org/spotlight_on_sovereignty/financial-stability-board-portends-economic-global-governance, accessed 10 December 2010.

Kirton, J. (2013) *G20 Governance for a Globalized World*. Farnham/Burlington: Ashgate.

Kissinger, H. (2011) G20 work is essential. Alternative is dangerous outcome. <http://www.csmonitor.com/Commentary/Global-Viewpoint/2011/1103/Henry-Kissinger-G20-work-is-essential.-Alternative-is-dangerous-outcome>, accessed 20 March 2014.

Laidi, Z. (2012) BRICS: Sovereignty power and weakness. *International Politics* 49(5): 614–632.

Li, X. (2012) Yong changyuan yanguang canyu guoji guize zhidingquan de jingzheng. *Ershiyi shiji jingji baodao* 18 September. <http://iaps.cass.cn/news/548157.htm>, accessed 20 March 2014.

Lin, L. (2010) World politics and China's choices. *Contemporary International Relations* 20(3).
<http://www.cicir.ac.cn/english/ArticleView.aspx?nid=1940>, accessed 20 June 2013.

Lindblad, J.T. (2011) IMF: The road from rescue to reform. In: S. Bersick and P. van der Velde (eds.)

The Asia-Europe Meeting: Contributing to a New Global Governance Architecture. The Eighth ASEM Summit in Brussels (2010). Amsterdam, the Netherlands: Amsterdam University Press, pp. 87–96.

Liu, Y. (2012) Ershiguo jituan pingtai zhanshi zhongguo xingxiang. *Shishi pinglun*, 30 June 2012, http://www.ciis.org.cn/chinese/2012-06/13/content_5149035.htm, accessed 20 March 2013.

Liu, H. (2014) Xinxing daguo dui G20 yichen de yingxiang – jianlun zhongguo zai yicheng suzao zhongde waijiao zuowei. *Guoji Zhanwang* 2014(2).
<http://www.siis.org.cn/index.php?m=content&c=index&a=show&catid=149&id=593>, accessed 25 April 2014.

Luzenberger, d.e.R. (2013) The view from the EU. In: Casarini, N. (ed.) (2013) Brussels-Beijing:

Changing the Game? Report 14, European Union Institute for Security Studies, pp. 37–39.

Ma, R. (2009) Renminbi guojihua jincheng dui wo guo jingji de yingxiang. *Studies of International Finance* 2009(4): 79–85.

Niquet, V. (2009) L'action politique en Chine: de la prise de décision à la realisation. *Asie Vision* 14, Paris: IFRI, pp 5–9.

Otero-Iglesias, M. (2013) China, the Euro and the reform of the international monetary system. In: N. Casarini (ed.) *Brussels-Beijing: Changing the Game?* Report 14, European Union Institute for Security Studies, pp. 29–36.

Pan, Z. (2010) Managing the conceptual gap on sovereignty in China-EU China relations. *Asia Europe Journal* 8(2): 227–243.

Pan, Z. (ed.) (2012) *Conceptual Gaps in China-EU Relations: Global Governance, Human Rights and Strategic Partnerships*. Basingstoke, UK: Palgrave Macmillan.

Pang, Z. and Wang, H. (2013) Debating international institutions and global governance: The missing Chinese IPE contribution. *Review of International Political Economy* 20(6): 1189–1214.

People's Bank of China NHNDTQ (2011) *Annual Report 2011*. Beijing: NHNDTQ. Qi, B. (2008) 20 guo lingdao ren fenghui zai ji Zhongguo jiang zai wei fazhanzhog guojia fashen. China News 13 November. <http://www.chinanews.com/cj/gjcj/news/2008/11-14/1448852.shtml>, accessed 12 March 2013.

Ramo, J.C. (2004) *The Beijing Consensus*. London: Foreign Policy Centre.

Rommerskirchen, C. (2014) All together now? The European Union's contribution to fiscal multilateralism in the G20. In: C. Bouchard, J. Peterson and N. Tocci (eds.) *Multilateralism in the 21st Century*.

Europe's Quest for Effectiveness. London and New York: Routledge, pp. 245–263.

SASS (Shanghai Academy of Social Sciences) (2013) Major power relations: Challenge and cooperation in the transition of the international system. In: *Proceedings of the 1st Huai-hai Forum on Major Power Relations*, 21–22 November.

Sanderson, H. and Forsythe, M. (2013) *China's Superbank. Debt, Oil, and Influence: How China Development Bank is Rewriting the Rules of Finance*. New York and Singapore: John Wiley.

Schmidt, D. (2009) Die Volksrepublik China und die internationale Finanzkrise, *China Analysis* 75, October. www.chinapolitik.de, accessed 20 March 2013.

Shih, C.-y. (2012) Assigning role characteristics to China: The role state versus the ego state. *Foreign Policy Analysis* 2012(8): 71–90.

Shih, C.-y. and Yin, J. (2013) Between core national interest and a harmonious world: Reconciling self-role conceptions in Chinese foreign policy. *The Chinese Journal of International Politics* 6(1): 59–84.

Sutter, M. (2014) The United States in Asia: Durable leadership. In: D. Shambaugh and M. Yahuda (eds.) *International Relations in Asia: The New Regional System*. Lanham, MD: Rowman & Littlefield, pp. 93–114.

The Economist (2014) The BRICS bank. An acronym with capital, 19 July. <http://www.economist.com/news/finance-and-economics/21607851-setting-up-rivals-imf-and-world-bank-easier-running-them-acronym>, accessed 28 October 2014.

Tiberghien, Y. and Duggan, N. (2013) Existing and emerging powers in the G20: The case of East Asia. *Asien* 4(2013): 28–44.

Truman, E.M.F. (2005) International Monetary Fund Reform: An Overview of Issues. *Background paper prepared for the IIE Conference on IMF Reform*, September 23, 2005.

Volz, U. (2014) All politics is local: The renminbi's prospects as a future global currency. In: L. Armijo and S. Katada (eds.) *Financial Statecraft of Emerging Market Economies: The New Kids on the Block and Global Rebalancing*. London: Routledge, pp. 103–137.

Wade, R.H. (2008) Financial regime change? *New Left Review* 53(2008): 5–21.

Walter, A. (2010) Chinese attitudes towards global financial regulatory cooperation: Revisionist or status Quo? In: E. Helleiner, S. Pagliari and H. Zimmermann (eds.) *Global Finance in Crisis: The Politics of International Regulatory Change*. London/New York: Routledge, pp. 153–169.

Wang, B. and Mao, L. (2009) Zhu elevation step towards top job at IMF, *China Daily online*, 14 October 2009, http://www.chinadaily.com.cn/bizchina/2009-10/14/content_8790273.htm, accessed 20 March 2015.

Wang, W. (2011) Global governance under the G20: A Chinese perspective. In: W. Hofmeister and S. Vogt (eds.) *G20 – Perceptions and Perspectives for Global Governance*. St. Augustin, Canada: Konrad-Adenauer-Foundation.

Wang, Y. (2013) Quanguo zhili tixi de gaige ji jiben silu. *China Institute of International Studies*, 18 July. http://www.ciis.org.cn/chinese/2013-07/18/content_6131097.htm, accessed 20 March 2014.

Wang, Y. (2011) G20 fenghui jiang zhutui renminbi guojihua jincheng. *Zhengquan Shibao* 3 November. http://big5.xinhuanet.com/gate/big5/news.xinhuanet.com/finance/2011-11/03/c_122231069.htm, accessed 25 April 2014.

Wines, M. and Wong, E. (2009) An unsecure China steps on the global stage. *The New York Times online* 2 April. <http://www.nytimes.com/2009/04/02/world/asia/02china.html?ref=world>, accessed 4 May 2009.

Wu, G. (2010) China in 2009: Muddling through crises? *Asian Survey* 50(1): 25–39.

Wu, J. (2009) Zhongguo yinggai zuo zenyang yindui guoji jinrong weiji. *Shandong jingji zhanbei yanjiu*: 1–2.

Xi, J. (2013) Xi Jinping zai Zhong Mei yuanshouhui wuhou likai jiali funiyazhou hui guo. *Xinhua* 9 June. http://news.xinhuanet.com/world/2013-06/09/c_116095585.htm, accessed 9 June 2013.

Xinhua (2007) China urges IMF reform to reflect position of members, *Xinhua Online*, 23 October 2007, <http://www.china.org.cn/english/international/229336.htm>, accessed 20 March 2015.

Xinhua (2008) China's 4 trillion yuan stimulus to boost economy, domestic demand. http://english.gov.cn/2008-11/09/content_1143763.htm, accessed 10 November 2008.

Xinhua (2009) Zhongyang benzhe dulizizhu deng yuanze fazhan yu geguo zhengdang guanxi. http://news.xinhuanet.com/world/2009-06/30/content_11629163.htm, accessed 15 August 2010.

Xinhua (2011) Add yuan to IMF currency basket, *Xinhua Online*, 19 April 2011, http://www.china.org.cn/business/2011-04/19/content_22390212.htm, accessed 20 March 2015.

Yang, J. (2011) Ershi guo jituan de zhuanxing xuanze he fazhan qianjing. *China International Studies* 2011(6): 50–60.

Ye, Y.u. (2013) Quanqiu jingji zhili tixi de chongtu yu xietiao. *Guoji guancha* 4 (2013). available at http://www.cssn.cn/61/6107/201311/t20131111_828378.shtml, accessed 25 April 2014.

Yu, K. (2004) From the Discourse of 'Sino-West' to 'Globalisation': Chinese Perspectives on Globalisation. *Institute on Globalisation and the Human Condition Working Paper Series*, GHC 04/1, March 2004.

Yuan, P. (2010) China's strategic choices (Translation by Ma Zongshi). *Contemporary International Relations* 20 (1) Jan./Feb. <http://www.cicir.ac.cn/english/ArticleView.aspx?nid=1757>, accessed 20 October 2014.

Zhou, X. (2009) Reform the International Monetary System. Essay by Dr Zhou Xiaochuan, Governor of the People's Bank of China, 23 March 2009, <http://www.bis.org/review/r090402c.pdf>, accessed 20 March 2015.

Zhou, X. (2010) Opening Remarks at the High-Level Seminar on 'Macro-Prudential Policy: An Asian Perspective'. http://www.pbc.gov.cn/publish/english/956/2010/20101108150730541114999/20101108150730541114999_.html, accessed 8 January 2011.

Zhou, X. (2013) Speech of Mr. Zhou Xiaochuan at the third Sino-French Financial Forum, 6 December 2013, http://www.pbc.gov.cn/publish/english/955/2013/20131219100905003997481/20131219100905003997481_.html, accessed 20 March 2015.

Zhu, L. (2010) *China's Foreign Policy Debates*, Chaillot Paper 121, September 2010 Paris: EUISS.

Zhu, S. (2011) Ershi guo jituan yu shijie jingji shixu. *Forum of World Economics* 2011(2): 42–56.

Zhu, Z. (2013) China, US committed to newly-defined ties. *China Daily online* 9 June. http://www.chinadaily.com.cn/china/2013xivisit/2013-06/09/content_16595193.htm, accessed 9 June 2013.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN BIÊN DỊCH TÀI LIỆU HỌC THUẬT VỀ KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC

Mục đích

Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc là một dự án phi chính trị, phi thương mại và phi lợi nhuận do Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES) tổ chức thực hiện nhằm mục đích cung cấp, phát triển nguồn học liệu có giá trị, cập nhật những thông tin kịp thời và có hệ thống, đồng thời cung cấp những nhận định sâu sắc về chuyên ngành nghiên cứu kinh tế và chiến lược Trung Quốc bằng tiếng Việt, góp phần thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề về Trung Quốc tại Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Trung, tiếng Anh về các vấn đề của Trung Quốc, trong đó chủ yếu là về lĩnh vực kinh tế, chiến lược.

Nguồn tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, tài liệu hội thảo khoa học hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

~~~~~

Trang chủ VEPR: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Trang VCES: <http://www.vces.org.vn/vi/>

Thông tin thêm về dự án: <http://www.vces.org.vn/vi/2016/07/du-an-bien-dich-tai-lieu-kinh-te-va-chien-luoc-trung-quoc/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://www.vces.org.vn/vi/category/an-pham-nghien-cuu/tai-lieu-dich-kinh-te-va-chien-luoc-trung-quoc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook:

<https://www.facebook.com/DuAnBienDichKinhTeChienLuocTQ>

Mọi ý kiến đóng góp và trao đổi xin vui lòng gửi tới:

Ms.Nguyễn Thị Thanh Tú

Email: [vces@vepr.org.vn](mailto:vces@vepr.org.vn)

Hotline: 0906 069 196



---

## NHỮNG TÁC PHẨM DỊCH KHÁC

**TLD-30 Lực lượng hạt nhân và vũ khí huỷ diệt hàng loạt của Trung Quốc\*\***

**TLD-31 Lực lượng hạt nhân và vũ khí huỷ diệt hàng loạt của Trung Quốc\*\*\***

**TLD-32 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\*\*\* - Định chế tài chính quốc tế và liên kết nội địa trong chủ nghĩa tư bản nhà nước: Trung Quốc và quy tắc ngân hàng toàn cầu**

**TLD-32 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\*\*\* - Hình ảnh thứ hai của Kinh tế Chính trị Quốc tế - Sự mất cân bằng kinh tế toàn cầu và "khiếm khuyết" của mô hình phát triển ở Đông Á**

---

## LIÊN HỆ

**Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)**

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, Nhà E4  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 -704/714/734

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: [vc.es@vepr.org.vn](mailto:vc.es@vepr.org.vn)

Website: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Bản quyền © VCES 2017